

Số: 136/TB-ĐHKTL-SĐH&KHCN Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Điều kiện công nhận chuẩn ngoại ngữ đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ từ khóa 2018 đến khóa 2021

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 5023/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Các mẫu chứng chỉ của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế chuẩn ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Công số 2251/ĐHQG-ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông báo của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo về Danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cập nhật đến ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Học viên cao học từ khóa 2018 đến khóa 2021 của Trường Đại học Kinh tế - Luật được công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ nếu đạt 1 trong 2 điều kiện sau đây:

1. Văn bằng tốt nghiệp

- Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ trong nước, ngoài nước mà ngành học là một trong 6 ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật.

- Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ trong nước, ngoài nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật; được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

2. Chứng chỉ ngoại ngữ

2.1. Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh (4 kỹ năng)

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL (4 kỹ năng)	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	APTIS
Cấp độ 3 (B1)	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	ESOL International Certificate

Trường Đại học Kinh tế - Luật chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nghe và đọc và chứng chỉ 4 kỹ năng nghe, đọc, nói, viết. Trường hợp người học đạt các chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nghe và đọc, cần bổ sung thêm chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nói và viết hoặc kiểm tra bổ sung 2 kỹ năng nói và viết tại cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM cho phép. Ví dụ: Nếu học viên sử dụng các chứng chỉ TOEFL ITP, TOEIC với số điểm như trên, để xét công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh đầu ra thì phải dự thi đánh giá bổ sung 02 kỹ năng (Nói, Viết) do IIG tổ chức (181 điểm); hoặc các trường thành viên thuộc ĐHQG-HCM tổ chức (đánh giá Đạt).

- Học viên được phép sử dụng chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị được liệt kê tại phụ lục I; theo mẫu tại phụ lục II.

2.2. Chứng chỉ ngoại ngữ khác tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3 (B1)	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

2.3. Yêu cầu về thời hạn cấp chứng chỉ

- Thời gian công nhận chứng chỉ: bất kỳ thời điểm nào trong thời gian đào tạo với điều kiện chứng chỉ trên còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp đến ngày đăng ký xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra;

- Học viên đã đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khi nộp hồ sơ tuyển sinh thì không tính hết hạn của chứng chỉ.

2.4. Yêu cầu về đơn vị cấp các chứng chỉ ngoại ngữ

- Các chứng chỉ ngoại ngữ phải được cấp bởi một cơ sở được Bộ GD&ĐT hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế phải do các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc được ủy quyền cấp (British Council, Cambridge ESOL, IDP, ETS...).

Trường Đại học Kinh tế - Luật sẽ trực tiếp liên hệ đến các đơn vị cấp chứng chỉ để hậu kiểm. 

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Các Khoa đào tạo sau đại học;
- Đăng tải trên website;
- Lưu: VT, P. SĐH&KHCN.

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG SĐH&KHCN



Trịnh Quốc Trung

CHAM
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - L
★

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI TIẾNG ANH THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

STT	Tên đơn vị (*)
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. HCM
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
(*) https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8386	

PHỤ LỤC II

MẪU CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH THEO

KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5023/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2017)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence – Freedom – Happiness</u> CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN(1) Level:.....(2) (3) This is to certify that Full name(4)..... Date of birth(5)..... Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam Date of Exam(6)..... Overall Score(7)..... Listening:(8)..... Reading:(8)..... Speaking:(8)..... Writing:(8)..... (9)..... Decision number:(11)..... Certificate number:(12)..... Reference number:(13).....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ Ngôn ngữ:(1) Bậc:.....(2) (3) Cấp cho Họ và tên(4)..... Ngày sinh(5)..... Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Ngày thi(6)..... Điểm thi(7)..... Nghe:(8)..... Đọc:(8)..... Nói:(8)..... Viết:(8)..... (9)..... ngày tháng năm..... (Ký, đóng dấu)(10)..... Số Quyết định:(11)..... Số hồ sơ:(12)..... Số vào sổ cấp chứng chỉ:(13).....
---	--

